

Bản án số: 34/2020/HNGĐ – ST.

Ngày: 24/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái - Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoi.

Ông Đào Văn Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXX – ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá B, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên – Phòng giao dịch Phú Bình.

Địa chỉ: Tổ 1, Thị trấn Hương Sơn, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người được ủy quyền: Ông Lưu Đức D (Có mặt)

Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Phạm Thị H tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay khai như sau: Chị với anh Nguyễn Bá B kết hôn ngày 12/4/2005 trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị chỉ H phúc được 1 năm đầu, về sau vợ chồng liên tục xảy ra những cuộc xích mích to tiếng, kèm theo những lời xúc phạm, lăng mạ và đánh đập chị nhiều lần bầm tím trên cơ thể. Bên cạnh đó, việc làm ăn không được thuận lợi, kèm theo tính ham chơi, dễ tin người của anh B đã cho bạn bè, anh em vay mượn tiền không thu hồi được vốn, từ đó nợ nần chồng chất, khó khăn càng nhiều nên mâu thuẫn càng trầm trọng. Đến tháng 12/2019, do anh B luôn đánh đập vợ con, nên chị đã đưa cả 2 con về nhà bố mẹ đẻ của chị ở tỉnh Bắc Giang sinh sống, học tập. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện P giải quyết cho chị được ly hôn anh B để giải phòng cho nhau.

- Về con chung: Chị với anh B có hai con chung là cháu Nguyễn Bá Hải Đ, sinh ngày 14/4/2006 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 24/01/2014. Nếu ly hôn, chị xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh B đóng góp tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Có 1 nhà cấp bốn 3 tầng trên diện tích đất 390 m² tại Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Nguyễn Bá B và Phạm Thị H). Chị không yêu cầu chia tài sản nhà đất, chị để lại toàn bộ nhà đất cho anh B sử dụng.

- Về nợ chung: Anh chị có nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên – Phòng giao dịch Phú Bình số tiền 846.500.000 đồng, chị đề nghị anh B trả số nợ cho ngân hàng. Nợ riêng của chị thì chị sẽ trả có trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu anh B trả số nợ riêng của chị.

Về tài liệu chứng cứ do chị Phạm Thị H nộp tại Tòa án gồm: 01 đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị H đối với anh B; 01 trích lục kết hôn; 02 trích lục khai sinh của con chị H, anh B; 02 chứng minh nhân dân của chị H, anh B; 01 sổ hộ khẩu của gia đình chị H.

2. Bị đơn anh Nguyễn Bá B khai: Anh xác định về thời gian kết hôn, về con chung đúng như chị H trình bày. Về mâu thuẫn của hai vợ chồng, anh xác định giữa

anh với chị H có nhiều quan điểm về cách dạy dỗ con trong gia đình không giống nhau, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, quá trình chung sống anh cũng có đánh vợ, con nhiều lần. Đến nay anh cũng xác định mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được, anh nhất trí ly hôn với chị H để giải phóng cho nhau

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Bá Hải Đ, sinh ngày 14/4/2006 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 24/01/2014. Sau khi ly hôn, anh xin được nuôi cháu Nguyễn Bá Hải Đ, chị H nuôi cháu Nguyễn Thảo M, anh không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Có 1 nhà cấp bốn 3 tầng trên diện tích đất 390 m² tại Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Nguyễn Bá B và Phạm Thị H). Anh nhất trí với ý kiến của chị H là để lại toàn bộ nhà đất cho anh sử dụng.

- Về nợ chung: Anh chị có nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên – Phòng giao dịch Phú Bình số tiền 846.500.000 đồng. Anh nhất trí đứng ra trả số tiền nợ 846.500.000 đồng cho ngân hàng khi đến hạn thanh toán, không yêu cầu chị H phải có trách nhiệm về khoản nợ này. Còn những khoản nợ riêng của ai thì người đó phải trả.

3. Ý kiến của đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên: Năm 2017, vợ chồng anh Nguyễn Bá B, chị Phạm Thị H có thể chấp nhà đất của anh chị để vay tiền kinh doanh, cụ thể:

- Món thứ nhất: Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/10213796 ngày 13/9/2017 vay 900.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 14/9/2024, dư nợ tính đến nay là 346.500.000 đồng.

- Món thứ hai: Hợp đồng tín dụng số: 01.01/2020/10213796 ngày 23/6/2020 vay 500.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 23/02/2021, dư nợ tính đến nay là 500.000.000 đồng.

Tổng cả hai khoản nợ là: 846.500.000 đồng. Nay anh chị ly hôn thì ông đề nghị anh B, chị H phải trả số tiền nợ trên cho ngân hàng khi đến hạn.

Về tài liệu chứng cứ do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên – Phòng giao dịch Phú Bình nộp gồm: 01 bộ hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/10213796/HĐBĐ ngày 13/9/2017; 01 bộ hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/10213796/HĐBĐ ngày 13/9/2017 giữa vợ chồng chị H, anh B với Ngân hàng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải chị H, anh B, đại diện ngân hàng đã thỏa thuận được về việc giải quyết quan hệ vợ chồng, tài sản chung và nợ chung. Chị H với anh B không thỏa thuận được về con chung, chị H muốn nuôi cả hai con; anh B có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Bá Hải Đ, nên phải đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, sau khi nghe các đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, các bên đương sự đều có nơi cư trú tại thị trấn Hương Sơn, huyện P nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện P.

[2]. Về nội dung: Chị H, anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Lý do chị H xin ly hôn anh B là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng liên tục xảy ra những cuộc xích mích to tiếng, kèm theo những lời xúc phạm, lăng mạ và đánh đập chị nhiều lần bầm tím trên cơ thể. Bên cạnh đó, việc làm ăn không được thuận lợi, kèm theo tính ham chơi, dễ tin người của anh Nguyễn Bá B đã cho bạn bè, anh em vay mượn tiền không thu hồi được vốn, từ đó nợ nần chồng chất, khó khăn càng nhiều nên mâu thuẫn càng trầm trọng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H với anh B đã diễn ra trong một thời gian dài. Đến nay, tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp và hàn gắn được, hai vợ chồng hiện đã sống ly thân. Như vậy xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng anh chị không còn tồn tại. Nên hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị được ly hôn với anh B là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá Hải Đ, sinh ngày 14/4/2006 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 24/01/2014. Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bên đương sự đều xin được nuôi con chung. Tuy nhiên, tại Tòa án cháu Nguyễn Bá Hải Đ có bản tự khai xin được ở với mẹ, Hội đồng xét xử thấy chị H có công việc ổn định, hiện tại cháu Nguyễn Bá Hải Đ và cháu Nguyễn Thảo M đang ở với mẹ, đang đi học ổn định nên xét thấy giao cháu cả hai cháu cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H không yêu cầu anh B

phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung:Chị H, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết,nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần tài sản chung của anh chị.

- Về nợ chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, chị H, anh B và đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên – Phòng giao dịch Phú Bình đã thỏa thuận được, đề nghị Tòa án ghi vào quyết định của bản án, cụ thể: Anh Nguyễn Bá B sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 846.500.000 đồng và lãi suất, khi đến đến hạn thanh toán mà các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự, nên công nhận sự thỏa thuận này.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm:Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nộp vào ngân sách nhà nước.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Bá B.

2. Về con chung:Giao cháuNguyễn Bá Hải Đ, sinh ngày 14/4/2006 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh Nguyễn Bá B vì chị H chưa yêu cầu; Anh B có quyền đi có quyền đi lại thăm nom con chung, chị Hkhông được ngăn cản anh B đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con . Vì lợi ích của các con, anh Nguyễn Bá B có quyền xin thay đổi nuôi con chung đối với chị Phạm Thị H.

3. Về tài sản chung:Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung:Công nhận sự thỏa thuận giữa chị H, anh B và đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên – Phòng giao dịch Phú Bình: Anh Nguyễn Bá B có trách nhiệm trả 846.500.000 đồng (Tám trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền gốc và lãi suất, khi đến đến hạn thanh toán mà các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng số 01/2017/10213796 ngày 13/9/2017 và số 01.01/2020/10213796 ngày 23/6/2020.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm:Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000360 ngày 12/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bên đương sự. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P
- THADS huyện P;
- UBND xã Tân Yên, Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Quang Thái

**TAND HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TRÍCH LỤC ÁN

Tại bản án ly hôn sơ thẩm số 34/2020/HNGĐ – ST, Ngày 24/11/2020. Tòa án nhân dân huyện P đã ra tuyên án đối với vụ án ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Bá B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá Hải Đ, sinh ngày 14/4/2006 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh Nguyễn Bá B vì chị H chưa yêu cầu; Anh B có quyền đi có quyền đi lại thăm nom con chung, chị H không được ngăn cản anh B đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của các con, anh Nguyễn Bá B có quyền xin thay đổi nuôi con chung đối với chị Phạm Thị H.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị H, anh B và đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên – Phòng giao dịch Phú Bình: Anh Nguyễn Bá B có trách nhiệm trả 846.500.000 đồng (Tám trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền gốc và lãi suất, khi đến hạn thanh toán mà các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng số 01/2017/10213796 ngày 13/9/2017 và số 01.01/2020/10213796 ngày 23/6/2020.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu số 0000360 ngày 12/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh
Thái Nguyên.

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ - PHẠM QUANG THÁI (ĐÃ KÝ)

TRÍCH LỤC THEO BẢN CHÍNH

Cấp cho chị H để sử dụng cá nhân

Ngày 15 tháng 4 năm 2021

THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái